

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP
CAO TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TH

Bản án số: 347/2019/HCPT
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 230/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của người bị kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10805/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Bà Dương Thị C, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Khu hành chính 16, phường Liên B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Phạm Bích Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 46, đường Nguyễn Tất Th1, xã Định Ch, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Y;

Địa chỉ: Đường Lê Lợi, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn L - Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc H - Chức vụ: Phó Chủ tịch.
Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Lê Học H1 - Chức vụ: Trưởng phòng, Phòng TNMT thành phố Vĩnh Y. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND phường Liên B, thành

phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: đường Trần Phú, phường Liên B, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T - Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Ng - Công chức địa chính UBND phường Liên B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/4/2018 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Dương Thị C và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bà Dương Thị C là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất 4.188,8m² (trong đó có 120m² đất ở + 4068,8m² đất CLN) thuộc thửa đất số 04 +13, tờ bản đồ số 09+04, tại địa chỉ: KHC 16, phường Liên B, thành phố Vĩnh Y, đất được sử dụng ổn định, lâu dài, không tranh chấp. Để đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng đất, bà C đã tiến hành thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Tuy nhiên, do tuổi cao nên bà C không thể trực tiếp đến các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nên bà C uỷ quyền cho ông Dương Đức C1. Ngày 28/11/2016, ông C1 đã nộp một bộ hồ sơ xin đăng ký cấp GCNQSDĐ tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và đối chiếu quy định pháp luật, cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y đã làm phiếu tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả là 19/01/2017.

Ngày 14/03/2017, ông Dương Đức C1 đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế theo thông báo của Chi cục thuế thành phố Vĩnh Y và nộp lại biên lai thu thuế cho Bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y theo quy định và được cán bộ tiếp nhận ghi phiếu hẹn trả kết quả vào ngày 28/3/2017.

Tuy nhiên, ngày 28/3/2017, ông C1 đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố Vĩnh Y để nhận kết quả nhưng chưa có, sau đó nhiều lần đến đề nghị giải quyết vì quá hạn hẹn lâu mà chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì ông C1 đều được cán bộ một cửa trả lời rằng hồ sơ đã được chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y, hiện nay hồ sơ đang được thẩm định trình ký, chưa trả xuống bộ phận một cửa nên không thể trả cho ông C1 được. Thời gian hẹn kéo dài từ đó cho đến năm 2018, và bà C cũng không nhận được phản hồi nào khác từ phía cơ quan chuyên môn của UBND thành phố Vĩnh Y về trường hợp cấp GCNQSDĐ của mình.

Nhận thấy việc UBND thành phố Vĩnh Y trì hoãn, kéo dài thời gian

thẩm định hồ sơ và không trả kết quả cho công dân đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của mình, bà Dương Thị C đã làm đơn khởi kiện hành vi hành chính này của UBND thành phố Vĩnh Y tới Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị Tòa án tuyên buộc UBND thành phố Vĩnh Y chấm dứt hành vi vi phạm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị C theo đúng quy định pháp luật.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Vĩnh Y trình bày:* Việc bà C nộp hồ sơ xin cấp GCNQSD đất tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y như người khởi kiện trình bày là đúng, sau khi bà C nộp hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y đã có giấy tiếp nhận hồ sơ ngày 28/11/2016 và hẹn trả kết quả ngày 19/01/2017.

Sau khi kiểm tra hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của bà C, UBND thành phố Vĩnh Y giao cơ quan chuyên môn kiểm tra, thẩm định hồ sơ đó, thấy rằng hồ sơ chưa đảm bảo và thống nhất, cụ thể:

+ Hồ sơ do UBND phường Liên B hoàn tất đề nghị cấp GCNQSD đất cho bà C là 4.188,8m², nhưng trích đo của Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 16/01/2017 là 4.156,4m² (*chênh lệch 32,4m²*)

+ Hiện trạng, hình thể sử dụng đất thay đổi nhiều so với bản đồ địa chính, yêu cầu phải trích đo địa chính.

+ Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, một phần đất của bà C nằm vào quy hoạch đường giao thông.

+ Diện tích đề nghị cấp GCNQSD đất tăng nhiều so với bản đồ 299.

UBND thành phố Vĩnh Y đã yêu cầu bà C bổ sung giấy tờ chứng minh tài sản riêng cho hộ bà C, yêu cầu UBND phường Liên B, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y trích đo địa chính, kiểm tra thời điểm sử dụng đất. Ngày 20/02/2017, bà C có bản cam kết và đơn xin xác nhận là tài sản riêng, đã được UBND phường Liên B xác nhận, biên bản họp gia đình. UBND phường Liên B có Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 21/6/2017.

Quan điểm của UBND thành phố Vĩnh Y về yêu cầu khởi kiện của bà C: Quá trình hoàn thiện hồ sơ, việc xác định nguồn gốc đất của UBND phường Liên B và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y có một số nội dung chưa thống nhất, còn thiếu sót, về xác định ranh giới thửa đất, nguồn gốc đất chưa rõ ràng dẫn đến phải trả hồ sơ nhiều lần.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y đã đề nghị UBND phường Liên B và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y kiểm tra, xác minh rõ nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, diện tích tăng thêm là do đâu, tình trạng tranh chấp đất đai.

Tuy nhiên đến nay UBND phường Liên B và Văn phòng đăng ký đất đai -

Chi nhánh Vĩnh Y chưa có báo cáo gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y, do vậy việc cấp GCNQSD đất cho bà C là chưa thực hiện được. Nay bà C khởi kiện UBND thành phố Vĩnh Y, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Liên B trình bày:* Năm 2016, bà Dương Thị C có đơn đăng ký cấp GCNQSD đất gửi đến UBND phường Liên B đề nghị cấp GCNQSD đất đối với diện tích đất mà bà C đang sử dụng. Sau khi tiếp nhận đơn, UBND phường Liên B đã tiến hành các thủ tục xác minh nguồn gốc sử dụng đất, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, lấy ý kiến khu dân cư, niêm yết hồ sơ xin cấp GCNQSD đất và các thủ tục khác theo quy định pháp luật.

Ngày 24/6/2016, UBND phường Liên B có Tờ trình số 68/TTr-UBND gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y và UBND thành phố Vĩnh Y đề nghị UBND thành phố Vĩnh Y xem xét, giải quyết.

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của UBND phường theo quy định pháp luật, UBND phường Liên B đã trả lại hồ sơ cho bà C để bà C tiếp tục gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y qua Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y để đề nghị cấp GCNQSD đất theo quy định pháp luật. Sau đó, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y đã yêu cầu bà C đề nghị UBND phường Liên B xác nhận rõ nguồn gốc bằng văn bản đối với phần diện tích đất tăng thêm. Ngày 21/6/2017, UBND phường Liên B có Báo cáo số 53/BC-UBND để báo cáo về nguồn gốc đất. Ngày 02/11/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y có Văn bản số 129/TNMT-CV yêu cầu UBND phường Liên B xác minh lại nguồn gốc diện tích đất tăng thêm so với bản đồ 299. Do nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất đã được UBND phường Liên B xác định rõ ràng trong Tờ trình số 68/TTr-UBND và Báo cáo số 53/BC-UBND nên UBND phường Liên B không có báo cáo lại đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết về Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị C. Buộc UBND thành phố Vĩnh Y chấm dứt hành vi vi phạm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị C theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2019, người bị kiện là UBND thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện.

Người bị kiện thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Y và UBND phường Liên B có báo cáo cụ thể theo văn bản số 129 ngày 02/11/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ với phần đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Luật đất đai năm 2013. Theo người bị kiện việc Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên như trên là chưa rõ ràng, gây hiểu lầm vì thẩm quyền cấp hay không cấp GCNQSDĐ là của UBND cấp có thẩm quyền, không phải thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hành vi hành chính của UBND thành phố Vĩnh Y về việc không giải quyết thủ tục hành chính cấp GCNQSDĐ theo Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28/3/2017 là thời hạn bà Dương Thị C nhận được kết quả về việc cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, do bà C không nhận được kết quả về việc cấp GCNQSDĐ nên ngày 13/01/2018 bà C khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Y. Tuy nhiên, do không thuộc thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Y đã chuyển đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc để xem xét, giải quyết. Như vậy, việc bà C khởi kiện được thực hiện trong thời hạn 01 năm nên có đủ điều kiện thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hình chính.

[2] Về nội dung kháng cáo và nội dung bổ sung đơn kháng cáo của UBND thành phố Vĩnh Y, Hội đồng xét xử thấy:

Bà Dương Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc buộc UBND thành phố Vĩnh Y chấm dứt hành vi vi phạm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả thủ tục cấp GCNQSDĐ cho bà C. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật xem xét giải quyết là hành vi hành chính chứ không xem xét nội dung bà C đề nghị cấp GCNQSDĐ có đủ điều kiện vì việc bà C có đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Luật đất đai năm 2013 hay không thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Vĩnh Y.

Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện của bà C yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bà C đã có đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ gửi đến UBND phường Liên B, UBND phường Liên B đã tiến hành thực hiện các thủ tục xác minh nguồn gốc sử dụng đất, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, lấy ý kiến khu dân cư, niêm yết hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ đất và các thủ tục khác theo quy định pháp luật. Ngày 24/6/2016, UBND phường Liên B có Tờ trình số 68/TTr-UBND gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Y và UBND thành phố Vĩnh Y đề nghị UBND thành phố Vĩnh Y xem xét, giải quyết.

Sau đó, Bà C đã nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ tại bộ phận một cửa của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y và bà C đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế. Bà C được Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y hẹn đến ngày 28/3/2017 trả kết quả về việc bà C đề nghị cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, UBND thành phố Vĩnh Y cho rằng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố là đơn vị tham mưu giúp Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Y đã có Văn bản số 129/TNMT-CV ngày 02/11/2017 yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Vĩnh Y và UBND phường Liên B báo cáo cụ thể nhưng đến nay UBND thành phố chưa nhận được Văn bản trả lời của 02 đơn vị trên. Bà C và đại diện theo ủy quyền của bà C trình bày, đã quá thời hạn trả kết quả nhưng bà C không nhận được bất cứ văn bản tài liệu nào của UBND thành phố Vĩnh Y trả lời bà về việc cấp GCNQSDĐ và cho rằng hành vi không trả lời hoặc không trả kết quả của UBND thành phố Vĩnh Y là vi phạm Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 4 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và theo khoản 4 mục 8 Quyết định số 1830/QĐ/CT ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc quy định về thời hạn giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị C, buộc UBND thành phố Vĩnh Y chấm dứt hành vi vi phạm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả thủ tục cấp GCNQSDĐ cho bà C là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa lại bản án sơ thẩm về phần tuyên buộc cho rõ ràng, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 192 Luật tổ tụng hành chính, tránh sự hiểu lầm vì thẩm quyền cấp hay không cấp GCNQSDĐ thuộc thẩm quyền của UBND cấp có thẩm quyền, không phải thẩm quyền của Tòa án

nhân dân.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Y, sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử như sau:

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị C. Buộc UBND thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc xem xét cấp GCNQSDĐ cho bà Dương Thị C. Nếu đủ điều kiện thì phải cấp GCNQSDĐ cho bà Dương Thị C; nếu chưa đủ điều kiện thì phải có văn bản trả lời cho đương sự biết lý do.

[2] Về án phí: UBND thành phố Vĩnh Y không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại UBND thành phố Vĩnh Y số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005917 ngày 18/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Anh Tài